

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 11/2021/DSST

Ngày: 30-3-2021

V/v tranh chấp “Yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ trả tiền”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thanh Liêm
2. Ông Trần Minh Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 11 tháng
12 năm 2020 về việc tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các
đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê T, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh
Quảng Nam. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn X - Luật sư thuộc
Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số 73 Phan C, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Có
mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Lê H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng
Nam. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn N, sinh năm 1985; địa chỉ:
Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa sơ
thẩm, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn X trình bày:

Trước đây, bà Lê T và bà Lê H có mối quan hệ buôn bán trong chợ C tại xã T, huyện P. Trong thời gian quen biết bà T có tham gia chơi biêu do bà H làm chủ biêu. Quá trình chơi biêu từ đầu năm 2019 đến cuối năm 2019, bà H còn nợ lại bà T tổng cộng tiền biêu là 174.000.000 đồng. Ngày 29/8/2019 con trai bà H là anh Đoàn N có viết giấy xác nhận nội dung bà H còn nợ bà T số tiền biêu 174.000.000 đồng, đồng thời đứng ra chịu trách nhiệm trả số nợ này. Sau đó, giữa bà T, bà H và ông N đã gặp nhau và trao đổi thời gian cụ thể trả nợ cho bà T. Theo đó, bà H có viết giấy xác nhận còn thiếu nợ bà T số tiền 174.000.000 đồng. Từ ngày 29/11/2019 đến ngày 19/01/2020 bà H đã trả được cho bà T tổng số tiền là 50.000.000 đồng, số nợ 124.000.000 đồng còn lại bà H cam kết trả hết cho bà T vào ngày 15/5/2020. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H không thực hiện. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số nợ 124.000.000 đồng nói trên và trả lãi suất từ ngày 16/5/2020 đến ngày 27/11/2020 là 12.400.000 đồng cho bà T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê T rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu bị đơn bà Lê H trả số tiền lãi trên số nợ gốc 124.000.000 đồng.

- Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày nguyên đơn cũng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về mối quan hệ cũng như việc bà T có tham gia chơi biêu do bà làm chủ biêu vào năm 2019, tổng số tiền biêu bà nợ bà T là 174.000.000 đồng, bà đã trả được 50.000.000 đồng, hiện nay còn nợ 124.000.000 đồng, bà có viết, ký giấy nợ tiền biêu và hẹn bà T đến ngày 15/5/2020 sẽ trả hết nợ cho bà T. Tuy nhiên, do khó khăn, công việc làm ăn không thuận lợi nên bà không thực hiện được việc trả nợ cho bà T như đã cam kết. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ 124.000.000 đồng, bà đồng ý, nhưng do hoàn cảnh bà hiện nay quá khó khăn, không có tiền để trả nợ cho bà T, vì vậy bà xin được phân kỳ trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi hết nợ.

Đây là khoản nợ của riêng bà với bà T, con trai của bà là Đoàn N không có liên quan nên không có trách nhiệm trả thay bà khoản nợ này. Bà không đồng ý việc con trai trả nợ thay cho bà.

- Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn N trình bày: Tôi biết má của tôi Lê H còn nợ bà Lê T số tiền biêu 124.000.000 đồng (theo giấy viết tay má tôi đã viết cho bà T). Số nợ này là nợ riêng của má tôi với bà T, tôi không có liên quan. Tuy nhiên, là con trai nên tôi đồng ý sẽ trả thay má tôi khoản nợ này cho bà T khi tôi bán được đất nếu má tôi đồng ý, đối với lãi tôi không đồng ý trả.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng

theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện có nội dung yêu cầu tính lãi suất trên số nợ gốc 124.000.000 đồng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Nguyên đơn bà Lê T yêu cầu bị đơn bà Lê H trả nợ tiền biếu bà H còn nợ của bà T sau khi đã đối chiếu nợ xong, thống nhất số tiền nợ và thỏa thuận thời hạn trả nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 274, 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bị đơn bà Lê H cư trú tại thôn T, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Đoàn N.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện – phần yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc 124.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất trên số nợ gốc 124.000.000 đồng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự đều thừa nhận: Trong năm 2019, nguyên đơn có tham gia chơi biếu do bị đơn cầm cái, quá trình chơi biếu, nguyên đơn nợ bị đơn số tiền 174.000.000 đồng, trong hai ngày 29 tháng 11 năm 2019 và 19 tháng 01 năm 2020 bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại 124.000.000 đồng bị đơn hẹn đến ngày 15 tháng 5 năm 2020 trả hết cho nguyên đơn.

Xét thấy, giấy nhận nợ do bị đơn viết và ký có nội dung đúng với thực tế hai bên thừa nhận, bị đơn thừa nhận việc viết giấy là tự nguyện, không bị ép buộc, đe dọa, lừa

đối, vì vậy phát sinh hiệu lực; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền trong thời hạn cam kết đã thỏa thuận là vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 278 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ là phù hợp với quy định Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để chấp nhận. Đối với ý kiến của bị đơn yêu cầu được trả tiền nợ theo phương thức phân kỳ trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp là: $124.000.000 \times 5\% = 6.200.000$ (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu bị đơn bà Lê H trả số tiền lãi đối với số nợ gốc 124.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 278, 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê T đối với bị đơn bà Lê H về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”. Buộc bị đơn bà Lê H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê T số tiền nợ là 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Bà Lê H phải chịu 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.410.000 (Ba triệu bốn trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003985 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thị Bé

